|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH HÀ TĨNH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành**

**Đường giao thông nông thôn xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn**

**thuộc Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh vốn vay Quỹ Phát triển Ảrập Xê út đợt 5**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh quy định về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững”; Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 01/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững”;*

*Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt văn kiện dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững”;*

*Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, thuộc Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh vốn vay Quỹ Phát triển Ảrập Xê út - đợt 5;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số* *84/TTr-DDCN ngày 26/7/2024; Báo cáo kết quả thẩm tra và đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 4672/BC-STC ngày 16/10/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Đường giao thông nông thôn xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn.

- Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

- Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Thời gian khởi công: Ngày 22/8/2022. Hoàn thành: Ngày 26/6/2023.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Dự toán được duyệt** | **Giá trị quyết toán** |
|  | **Tổng số** | **5.536.000.000** | **5.469.433.408** |
| 1 | Chi phí xây dựng | 4.924.467.000 | 4.892.102.000 |
| 2 | Chí phí QLDA | 133.383.000 | 133.383.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn | 406.274.000 | 396.734.408 |
| 4 | Chi phí khác | 52.214.000 | 47.214.000 |
| 5 | Dự phòng | 19.662.000 | 0 |

2. Vốn đầu tư

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng mức đầu tư được duyệt** | **Vốn đầu tư thực hiện** | | | |
| **Giá trị quyết toán được phê duyệt** | **Số vốn đã giải ngân** | **Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt** | **Số vốn phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3-4 | 6=4-3 |
| **Tổng số** | **5.536.000.000** | **5.469.433.408** | **5.439.500.408** | **29.933.000** | **0** |
| 1. Vốn NSNN | 5.536.000.000 | 5.469.433.408 | 5.439.500.408 | 29.933.000 | 0 |
| Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh | 5.536.000.000 | 5.469.433.408 | 5.439.500.408 | 29.933.000 | 0 |
| 2. Vốn khác |  |  |  |  |  |

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thuộc chủ đầu tư quản lý** | | **Giao đơn vị khác quản lý** | |
| **Giá trị**  **thực tế** | **Giá trị**  **quy đổi** | **Giá trị**  **thực tế** | **Giá trị**  **quy đổi** |
|  | **Tổng số** |  |  | **5.469.433.408** |  |
| 1 | Tài sản dài hạn |  |  | 5.469.433.408 |  |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |  |  |  |  |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan**

1. Ban quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh (Chủ đầu tư):

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền** | **Ghi chú** |
|  | **Tổng số** | **5.469.433.408** |  |
| 1 | Vốn NSNN | 5.469.433.408 |  |
|  | Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh | 5.469.433.408 |  |
| 2 | Vốn khác |  |  |

- Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: Không.

+ Tổng nợ phải trả: 29.933.000 đồng (nguồn vốn ngân sách tỉnh).

*(Chi tiết công nợ có phụ lục kèm theo)*

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các thông tin, số liệu đề xuất tại Tờ trình số 84/TTr-DDCN ngày 26/7/2024 và chịu trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Nghiêm túc kiểm điểm các tổ chức, cá nhân trong việc chậm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành như kiến nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4672/BC-STC ngày 16/10/2024 nêu trên; Yêu cầu không để xảy ra sai sót trong quá trình quản lý thực hiện các dự án tiếp theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng giá trị tài sản: Tổng số 5.469.433.408 đồng

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đơn vị tiếp nhận tài sản** | **Tài sản dài hạn/cố định** | **Tài sản ngắn hạn** |
| 1 | UBND xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh | 5.469.433.408 |  |

3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan liên quan:

-Kho bạc nhà nước Hà Tĩnh (cơ quan kiểm soát, thanh toán): Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sở Tài chính (cơ quan thẩm tra, đề xuất quyết toán): Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các thông tin, sự phù hợp với quy định của pháp luật, số liệu thẩm tra và các nội dung đề xuất tại Văn bản số 4672/BC-STC ngày 16/10/2024 và chịu trách nhiệm về kết quả trực tiếp thẩm tra quyết toán theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

4. Các nghiệp vụ khác: Chủ đầu tư tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí số vốn còn thiếu để thanh toán cho dự án theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (chủ đầu tư), Chủ tịch UBND huyện Hương Sơn, Chủ tịch UBND xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn (đơn vị tiếp nhận tài sản) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, KT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Báu Hà** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHI TIẾT CÔNG NỢ** | | | | | | |
| **DỰ ÁN: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN XÃ SƠN CHÂU, HUYỆN HƯƠNG SƠN** | | | | | | |
| *(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)* | | | | | | |
|  |  |  |  | *Đơn vị tính: Đồng* | | |
| **TT** | **Tên đơn vị thực hiện** | **Nội dung công việc** | **Giá trị quyết toán** | **Đã chi trả** | **Công nợ còn tồn đọng đến ngày lập báo cáo QT** | |
| **Phải trả** | **Phải thu** |
|  | **TỔNG SỐ** |  | **5.469.433.408** | **5.439.500.408** | **29.933.000** | **-** |
| 1 | Cty CP xây lắp dịch vụ và TM Hoàng Tùng | Xây dựng công trình | 4.892.102.000 | 4.892.102.000 | - | - |
| 2 | Cty CP tư vấn thiết kế XD số 6 Hà Tĩnh | khảo sát, lập báo cáo KTKT | 225.471.000 | 225.471.000 | - | - |
| 3 | Ban QLDA ĐTXD công trình DD và CN | Quản lý dự án | 133.383.000 | 133.383.000 | - | - |
| Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp | 8.821.606 | 8.821.606 | - | - |
| Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả LCNT gói thầu xây lắp | 4.410.802 | 4.410.802 | - | - |
| Đăng tải thông báo mời thầu | 300.000 | 300.000 | - | - |
| 4 | Cty CP tư vấn và xây dựng Sơn Hải | Giám sát thi công | 157.731.000 | 157.731.000 | - | - |
| 5 | Cty CP bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh Nghệ An (ABIC) | Bảo hiểm công trình | 12.539.000 | 12.539.000 | - | - |
| 6 | Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh | Thẩm định thiết kế và DT | 4.742.000 | 4.742.000 | - | - |
| 7 | Sở Tài chính Hà Tĩnh | Thẩm tra phê duyệt QT | 29.933.000 | - | 29.933.000 | - |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**